

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2020
V/v tranh chấp “Ly hôn giữa ông
N và bà T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Văn Công N, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: 9/14 Đường H, KP B, phường T, thành phố M, Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 9/14 Đường H, KP B, phường T, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn ly hôn đề ngày 24 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Văn Công N trình bày:* Ông và bà T xác lập quan hệ hôn nhân năm 1999, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Ông và bà T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn kéo dài do bất đồng ý kiến, dẫn đến tranh cãi nên ông N sống ly thân với bà T đã trên 02 năm. Ông N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp nên yêu cầu được ly hôn với bà T. Ông và bà T có 02 con chung tên Văn Công Minh N sinh năm 2000 và Văn Nhật Anh Th sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004 đang sống chung với bà T nên ông N giao cháu Thư cho bà T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng

15.000.000 đồng đến khi cháu Thư trưởng thành. Ông, bà T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có.

* Bà Phan Thị T từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N. Giao cháu Văn Nhật Anh Th sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004 cho bà T nuôi dưỡng. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Thư trưởng thành. Về tài sản chung, ông N, bà T tự thỏa thuận và nợ chung ông N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của ông Văn Công N về tranh chấp ly hôn với bà Phan Thị T thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, bà Phan Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xác lập hôn nhân ông N và bà T sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2017 ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, xảy ra tranh cãi với nhau, cả hai không thể hòa hợp nên ông N và bà T sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa ông N xác định không còn thương yêu bà T. Đồng thời khoảng thời gian ông N và bà T sống ly thân, ông bà vẫn chưa thể hàn gắn nên mâu thuẫn giữa ông N, bà T đã trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bà T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc ông N yêu cầu ly hôn với bà và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với ông N. Do đó ông N yêu cầu ly hôn bà T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Cháu Văn Công Minh N sinh năm 2000 đã trưởng thành. Cháu Văn Nhật Anh Th sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004 đang sống chung với bà T nên ông N giao cháu cho bà T nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong thời ông N và bà T sống ly thân, cháu Anh Th do bà T chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đến trường, có cuộc sống ổn định. Đồng thời cháu Thư có văn bản ngày 17/8/2020 trình bày nguyện vọng ở với bà T và ông N cũng có ý kiến thống nhất. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu Thư, giao cháu cho bà T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Thư. Vì vậy, việc ông N giao cháu Thư cho bà T nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con nên có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận. Đối với Văn Công Minh N, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông N có việc làm, thu nhập ổn định nên ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 15.000.000 đồng, đến khi cháu Thư trưởng thành nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Ông N và bà T tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và cấp dưỡng là 600.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng nên Hội đồng xét xử chấp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Văn Công N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Văn Công N ly hôn với bà Phan Thị T.

2. Về nuôi con chung: Văn Công Minh N sinh năm 2000 đã trưởng thành, không đặt ra xem xét. Giao cháu Văn Nhật Anh Th sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004 cho bà T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

Ông N phải đóng góp nuôi con với bà T mỗi tháng số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Thời gian ông N thực hiện cấp dưỡng nuôi con khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền cản trở ông N thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Ông N và bà T tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Ông N trình không có, không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông N phải chịu án phí sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm ngàn) đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01667 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy ông N còn phải nộp 300.000 đồng.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 1, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Yến